TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/DS-PT
Ngày 10-4-2018
V/v Yêu cầu chia di sản thừa kế và hủy di chúc trái pháp luật

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Tuệ.

Các Thẩm phán: Bà Chu Lệ Hường.

Ông Hồ Đức Châm.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Tạ Thị Hồng Trâm – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:** Bà Mông Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và ngày 10 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2017/TLPT-DS ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp di sản thừa kế và yêu cầu hủy di chúc trái pháp luật.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2017/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2018/QĐ-PT ngày 22 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 24/2018/QĐ-PT ngày 01 tháng 3 năm 2018 và số 28/2018/QĐ-PT ngày 15 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hà Thị T, địa chỉ cư trú: đường LQĐ, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lương Thị Kim M, Luật sư của Văn phòng Luật sư TL thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Hà Thanh X; có mặt.

Chị Ngô Thị K; có mặt.

Cùng địa chỉ: đường LHP, khối 7, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Hoàng Thị Kim K, Luật sư của Văn phòng Luật sư KK thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

1. Anh Hà Thanh H; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Hà Thanh H: Chị Hoàng Thị B cùng địa chỉ: đường LQĐ, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; "văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 7 năm 2017"; vắng mặt.

2. Chị Hà Bích P; địa chỉ: đường LQĐ, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Anh Trương Thanh T; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Trương Thanh T: Chị Vũ Thị M, cùng địa chỉ: đường LQĐ, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, "văn bản bản ủy quyền ngày 02 tháng 4 năm 2018"; có mặt.

4. Anh Hà Thanh T; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Hà Thanh T: Chị Hoàng Thị Đ, cùng địa chỉ: đường LHP, khối 7, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; "văn bản ủy quyền ngày 27 tháng 9 năm 2017"; có mặt.

5. Anh Hà Thanh L; địa chỉ: đường LHP, khối 7, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

6. Văn phòng công chứng Hoàng Thị Thúy D.

Người đại diện theo pháp luật của Văn phòng công chứng: Bà Hoàng Thị Thúy D, địa chỉ: đường NT, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Bà Hà Thị T là nguyên đơn.

- *Viện Kiểm sát kháng nghị*: Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của các đương sự, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Hà Hoan V kết hôn với bà Trương Thị T và sinh được 06 người con, có 04 trai 02 gái gồm:

1. Anh Hà Thanh H;

2. Chị Hà Bích P;

3. Anh Trương Thanh T (anh Tùng lấy họ Trương là do bên ngoại không có con trai nên lấy anh để thờ họ Trương);

4. Anh Hà Thanh T;

5. Anh Hà Thanh X;

6. Chị Hà Thị T.

Ngày 13/01/2004, cụ Hà Hoan V chết không để lại di chúc. Sau đó, cụ Trương Thị T đến ở cùng con trai anh Hà Thanh X và con dâu chị Ngô Thị K. Đến ngày 31/12/2011, cụ Trương Thị T chết. Ngày 08/10/2016, các anh chị em tổ chức họp gia đình để tiến hành phân chia tài sản thì anh Hà Thanh X và chị Ngô Thị K đã đưa ra bản di chúc lập ngày 22/12/2010 tại Văn phòng công chứng AV (nay là Văn phòng công chứng Hoàng Thị Thúy D) với nội dung như sau: Cụ Trương Thị T để lại toàn bộ thửa đất 109, tờ bản đồ số 10, diện tích 118m^2, đất vườn theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V096618 do Ủy ban nhân dân thành phố L cấp ngày 23/02/2004 cho anh Hà Thanh X và chị Ngô Thị K được thừa hưởng và sử dụng thửa đất trên theo quy định của pháp luật không ai được tranh chấp nên đã xảy ra tranh chấp với chị Hà Thị T.

Nguyên đơn chị Hà Thị T cho rằng: Nguồn gốc thửa đất tranh chấp trên là của ông bà ngoại chị để lại cho mẹ chị là bà Trương Thị T. Khi còn sống, bà có nói với chị và chị Hà Bích P, các anh con trai gồm: Anh Hà Thanh H, anh Hà Thanh X, anh Hà Thanh T đã được bố mẹ chia đất; còn anh Trương Thanh T đã được thừa kế đất của bên ngoại; còn thửa đất tranh chấp trên sẽ để lại cho hai con gái là chị và chị Hà Bích P.

Năm 2006, chị đi lấy chồng nhưng chị vẫn đứng tên trong sổ hộ khẩu với bố mẹ và vợ chồng anh Hà Thanh X, chị Ngô Thị K. Chị cho rằng bản di chúc của bà Trương Thị T lập ngày 22/12/2010 tại Văn phòng công chứng AV (nay là Văn phòng công chứng Hoàng Thị Thúy D) là có sự gian dối vì năm 2006 bà Trương Thị T bị liệt sau đó bị tai biến, bản thân bà không còn minh mẫn nên không thể đến Văn phòng công chứng lập di chúc được. Nay chị đề nghị Tòa án hủy toàn bộ nội dung của bản di chúc ngày 22/12/2010 lập tại Văn phòng công chứng AV (nay là Văn phòng công chứng Hoàng Thị Thúy D); đề nghị được quản lý sử dụng ½ thửa đất số 109, tờ bản đồ số 10, diện tích 118m^2, đất vườn theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V096618 do Ủy ban nhân dân thành phố L cấp ngày 23/02/2004 cho bà Trương Thị T.

Bị đơn anh Hà Thanh X, chị Ngô Thị K cho rằng: Khi bố mẹ còn sống đã chia tài sản cho các con trai nhưng không chia cho con gái. Thửa đất số 109 đang tranh chấp là tài sản dưỡng lão của mẹ anh là cụ Trương Thị T và nay mẹ đã để lại cho vợ chồng anh nên anh chị đề nghị Tòa án công nhận bản di chúc ngày 22/12/2010 là hợp pháp. Việc Ủy ban nhân dân thành phố L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Trương Thị T là không đúng quy định vì thửa đất 109 là tài sản riêng của mẹ anh được ông bà ngoại cho (cụ Trương Hiền X và cụ Phan Thị N).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía nguyên đơn: Chị Hà Bích P, anh Hà Thanh T, chị Hoàng Thị Đ, anh Trương Thanh T, chị Vũ Thị M đều nhất với ý kiến của chị Hà Thị T và không bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía bị đơn: Anh Hà Thanh H, chị Hoàng Thị B, anh Hà Thanh L đều nhất trí với yêu cầu của anh Hà Thanh X, chị Ngô Thị K và không bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng Hoàng Thị Thúy D trình bày: Vào khoảng tháng 10 năm 2010, Văn phòng công chứng AV (nay là Văn phòng công chứng Hoàng Thị Thúy D) đã nhận được hồ sơ công chứng của bà Trương Thị T, qua kiểm tra hồ sơ thấy chứng minh nhân dân của bà T đã quá hạn 15 năm nên Văn phòng công chứng đã yêu cầu bà Trương Thị T làm lại chứng minh nhân dân. Sau đó vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 22 tháng 12 năm 2010, Văn phòng công chứng tiếp nhận hồ sơ công chứng Di chúc của bà Trương Thị T, sinh năm 1938; số chứng minh nhân dân 080697632 do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 10/11/2010 trong trạng thái tinh thần minh mẫn, sáng suốt, bà Trương Thị T đã định đoạt phần đất thuộc quyền sử dụng của mình cho anh Hà Thanh X và chị Ngô Thị K. Do vậy, di chúc mà bà Trương Thị T lập ngày 22/12/2010 là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2017/DS-ST ngày 30/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia một nửa (1/2) thửa đất số 109, tờ bản đồ số 10, diện tích 118m^2 tại khối 7, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và yêu cầu hủy một phần bản di chúc ngày 22/12/2010 của bà Trương Thị T lập tại Văn phòng công chứng AV (nay là Văn phòng công chứng Hoàng Thị Thúy D) của nguyên đơn chị Hà Thị T.

2. Công nhận bản di chúc của bà Trương Thị T lập ngày 22/12/2010 tại Văn phòng công chứng AV (nay là Văn phòng công chứng Hoàng Thị Thúy D) là hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Anh Hà Thanh X và chị Ngô Thị K được quyền quản lý sử dụng thửa đất số 109, tờ bản đồ số 10, diện tích 118m^2, tại khối 7, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã được Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01907 QSDĐ/128/2004/QĐ-UB (H) ngày 23/02/2004 mang tên hộ bà Trương Thị T.

Ngày 11/10/2017, chị Hà Thị T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm công nhận quyền quản lý sử dụng ½ thửa đất số 109, tờ bản đồ số 10, diện tích 118m^2, đất vườn cho chị quản lý sử dụng.

Tại Quyết định số 219/QĐKNPT-VKS-DS ngày 13/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn kháng nghị Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2017/DS-ST ngày 30/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn với các nội dung sau:

1. Về đánh giá chứng cứ: Nội dung bản di chúc lập ngày 22/12/2010 tại Văn phòng công chứng AV thể hiện ý chí nguyện vọng của bà Trương Thị T lập di chúc *"định đoạt phần đất thuộc quyền sử dụng của mình"* đối với thửa đất 109 để lại

cho anh Hà Thanh X và chị Ngô Thị K sử dụng. Như vậy là không đúng với quy định tại khoản 29 Điều 3 Luật Đất đai năm 2013, các Điều 101, 212 Bộ luật Dân sự năm 2015 vì thửa đất 109 được Ủy ban nhân dân thành phố L cấp cho hộ gia đình bà Trương Thị T. Các đương sự không yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Tòa án cấp sơ thẩm đã có Công văn yêu cầu Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố cung cấp toàn bộ hồ sơ cấp giấy là vượt quá yêu cầu khởi kiện của đương sự.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn nhận định thửa đất 109 là tài sản của bố mẹ chia trong thời kỳ hôn nhân thì là tài sản chung của vợ chồng nhưng lại khẳng định thửa đất 109 là tài sản riêng của bà Trương Thị T và cho rằng di chúc lập ngày 22/12/2010 đúng pháp luật là có sự mâu thuẫn.

2. Về xác định người mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định người đại diện

Anh Trương Thanh T là con trai của bà Trương Thị T, Tòa án xác định anh Trương Thanh T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng. Chị Vũ Thị M (vợ anh Trương Thanh T) xuất trình Sổ điều trị ngoại trú tâm thần và thần kinh của anh Trương Thanh T tại Trung tâm phòng chống bệnh xã hội tỉnh Lạng Sơn năm 2016 và Tòa án đã chỉ định chị Vũ Thị M là người đại diện theo pháp luật của anh Trương Thanh T là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị Hà Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị được quản lý ½ thửa đất số 109, tờ bản đồ số 10, diện tích 118m^2 đề nghị chia hiện vật, không lấy tiền là giá trị tài sản.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Chị thời yêu cầu chia ½ diện tích đất là không có căn cứ, đây là tài sản của Bà T, các nhân chứng đều thừa nhận đây là đất dưỡng lão tuổi già của Bà T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: sổ đỏ ghi là hộ, như vậy đây là tài sản chung, đề nghị chia cho chị Thời ½ diện tích đất nêu trên,

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã thay đổi nội dung kháng nghị với lý do về xác định năng lực hành vi dân sự của anh Trương Thanh T, cấp phúc thẩm đã làm rõ anh Trương Thanh T không mất năng lực hành vi dân sự và đã có bản tự khai do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng từ khi thụ lý và tại phiên tòa các đương sự thực hiện đủ các quyền, nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung:

+ Về yêu cầu hủy di chúc xác định ngày 22/12/2010 bà Trương Thị T lập di chúc định đoạt phần đất của mình trong thửa đất 109; tại dòng 5 từ dưới lên trang 1, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Trương Thị T; tại dòng 8, 9 từ

trên xuống trang 2 cho chị Ngô Thị K, anh Hà Thanh X được trọn quyền thừa hưởng và sử dụng thửa đất trên là vượt quá yêu cầu, căn cứ khoản 4 Điều 634 Bộ luật Dân sự di chúc không hợp pháp, không có hiệu lực toàn phần, tuy nhiên không cần thiết hủy Di chúc.

+ Về yêu cầu quản lý, sử dụng ½ diện tích đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Trương Thị T, trong gia đình có 6 người con, bà Trương Thị T chỉ có quyền đối với ½ thửa đất số 109 để di chúc cho anh Hà Thanh X, chị Ngô Thị K, xác định là tài sản chung của vợ chồng theo án lệ số 16/2017/AL. Chị Hà Thị T khởi kiện là có căn cứ; những người có quyền lợi liên quan là chị Hà Bích P, chị Vũ Thị M, chị Hoàng Thị Đ tự nguyện nhường lại phần mình cho chị Hà Thị T, phần của anh Hà Thanh H đề nghị giao cho anh Hà Thanh X được quản lý. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo, công nhận cho chị Hà Thị T được quản lý 39,3m^2 tại thửa số 109, tờ bản đồ số 10.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về nội dung kháng cáo, chị Hà Thị T yêu cầu cấp phúc thẩm công nhận quyền quản lý sử dụng ½ thửa đất số 109, tờ bản đồ số 10, diện tích 118m^2, đất vườn cho chị quản lý sử dụng.

[3] Về nguồn gốc đất tranh chấp: Theo biên bản lấy lời khai và trình bày của đương sự tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Thị T; bị đơn anh Hà Thanh X và chị Ngô Thị K; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị B (người đại diện theo ủy quyền của anh Hà Thanh H), chị Hà Bích P, chị Vũ Thị M (người đại diện theo pháp luật của anh Trương Thanh T), chị Hà Thị Đ (người đại diện theo ủy quyền của anh Hà Thanh T) đều cho rằng: Thửa đất số 109, tờ bản đồ số 10, diện tích 118m^2, đất vườn có nguồn gốc là của bố mẹ đẻ của bà Trương Thị T là cụ Trương Hiền X và cụ Phan Thị N để lại cho con gái nhưng cho trong thời kỳ hôn nhân với ông Hà Hoan V. Do ông Hà Hoan V đã có tiền lương hưu nên ông, bà đã quyết định thửa đất trên để dưỡng già cho bà Trương Thị T. Các đương sự cho rằng tài sản trên là tài sản riêng của bà Trương Thị T nhưng không xuất trình được các tài liệu chứng cứ chứng minh là tài sản riêng trong thời kỳ hôn nhân. Mặt khác, theo quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, tài sản được chia trong thời kỳ hôn nhân được coi là tài sản chung của vợ chồng. Vì vậy, thửa đất tranh chấp trên không được coi là tài sản riêng của bà Trương Thị T, xác định là tài sản chung của vợ chồng.

[4] Xét nội dung bản di chúc do bà Trương Thị T lập ngày 22/12/2010 tại Văn phòng công chứng AV (nay là Văn phòng công chứng Hoàng Thị Thúy D) thấy rằng vào khoảng tháng 10 năm 2010, tại Văn phòng công chứng AV đã nhận được hồ sơ công chứng của bà Trương Thị T, qua kiểm tra hồ sơ thấy

chứng minh nhân dân của bà Trương Thị T đã quá hạn 15 năm nên Văn phòng công chứng đã yêu cầu bà Trương Thị T làm lại chứng minh nhân dân. Sau đó ngày 22 tháng 12 năm 2010, Văn phòng công chứng AV đã tiếp nhận hồ sơ công chứng Di chúc của bà Trương Thị T. Tại bản di chúc xác định: Thửa đất 109, tờ bản đồ số 10, diện tích 118m^2; địa chỉ: Khối 7, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn là tài sản riêng dưỡng lão của bà Thứ và bà Thứ có quyền tự định đoạt tài sản của mình để lại cho con trai anh Hà Thanh X và con dâu chị Ngô Thị K quản lý sử dụng. Theo như phân tích ở trên, thửa đất 109 không phải là tài sản riêng của bà Trương Thị T nên bà Trương Thị T không có quyền định đoạt đối với tài sản trên, bà Trương Thị T chỉ được định đoạt đối với ½; còn lại ½ là di sản của ông Hà Hoan V chết để lại cho các hàng thừa kế theo quy định. Đối với phần tài sản của bà được hưởng bà tự nguyện để lại cho con trai anh Hà Thanh X và con dâu chị Ngô Thị K theo giấy di chúc ngày 22/12/2010 là có căn cứ cần được chấp nhận. Phía nguyên đơn chị Hà Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hà Bích P, anh Trương Thanh T, anh Hà Thanh T cho rằng di chúc là có sự gian dối vì năm 2006, bà Trương Thị T bị liệt sau đó bị tai biến. Bản thân bà không còn minh mẫn nên không thể đến Văn phòng công chứng AV lập di chúc. Xét thấy, những lời khai trên chỉ được xác nhận bằng miệng, không có tài liệu nào chứng minh thời điểm lập di chúc là có sự gian dối nên không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Các hàng thừa kế thứ nhất bao gồm: Bà Trương Thị T, chị Hà Thị T, anh Hà Thanh X, anh Hà Thanh H, chị Hà Bích P, anh Trương Thanh T (anh Trương Thanh T lấy họ Trương là do bên ngoại không có con trai nên lấy anh để thờ họ Trương), anh Hà Thanh T. Tại biên bản định giá tài sản ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xác định giá thửa đất 109 có giá như sau: 3.000.000đ/m^2 x 118m^2 = 354.000.000đ.

[6] Bà Trương Thị T chỉ có quyền đối với ½ diện tích đất cụ thể là 118m^2 : 2 = 59m^2, chị Hà Thị T, anh Hà Thanh X, anh Hà Thanh H, chị Hà Bích P, anh Trương Thanh T, anh Hà Thanh T được hưởng tài sản do ông Hà Hoan V để lại là 59m^2 : 6 = 9,83m^2. chị Hà Thị T được chị Hà Bích P, anh Trương Thanh T, chị Hoàng Thị Đ nhường lại kỷ phần cụ thể là 4 x 9,83m^2 = 39,3m^2.

[7] Về việc xác định người mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định người đại diện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định anh Trương Thanh T (là con trai của bà Trương Thị T) là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm lại xác định anh Trương Thanh T bị tâm thần và đã chỉ định chị Vũ Thị M (là vợ anh Trương Thanh T) là người đại diện theo pháp luật. Căn cứ cấp sơ thẩm đưa ra là do đương sự xuất trình Sổ điều trị bệnh tại Trung tâm phòng chống bệnh xã hội tỉnh Lạng Sơn năm 2016. Thấy rằng, bệnh của anh Trương Thanh T chưa được một cơ quan nào kết luận là mắc bệnh tâm thần hay có một trong các giấy nào khác chứng minh anh Trương Thanh T mất năng lực hành vi dân sự theo Điều 22 Bộ luật Dân sự. Cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào Sổ chữa bệnh của đương sự mà kết luận đương sự bị bệnh tâm thần là không đúng quy định và ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự. Mặt khác, tại cấp phúc

thẩm Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh Tùng, anh Tùng xác nhận anh có mắc bệnh rối loạn tâm thần nhưng do uống thuốc đều đặn hàng ngày nên anh vẫn nhận thức được mọi việc diễn ra hàng ngày và anh cho rằng Bản án cấp sơ thẩm xử không đúng. Anh đề nghị nếu anh được chia di sản của mẹ để lại thì anh tự nguyện nhường phần của anh cho em gái Hà Thị T và anh đã có ủy quyền cho chị Vũ Thị M là vợ tham gia tố tụng.

[8] Từ các phân tích trên, chấp nhận một phần kháng cáo của chị Hà Thị T, chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn; sửa toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn; việc sửa án là có lỗi của cấp sơ thẩm nên cần rút kinh nghiệm.

[9] Về án phí:

[10] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị T phải chịu 5.895.000 đồng. Anh Hà Thanh X phải chịu 2.955.000 đồng.

[11] Án phí dân sự phúc thẩm: Do cấp phúc thẩm sửa toàn bộ Bản án sơ thẩm nên chị Hà Thị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Hà Thị T; chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, sửa toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2017/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Áp dụng Điều 634, Điều 635, Điều 646; khoản 4, Điều 667; điểm o khoản 2, Điều 675; điểm a khoản 1 Điều 676 Bộ luật Dân sự 2005; khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quyền sử dụng đất

Chị Hà Thị T được quyền quản lý sử dụng 39,3 m^2 tại thửa đất số 109, tờ bản đồ số 10, diện tích 118m^2, tại khối 7, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã được Ủy ban nhân dân thành phố L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01907.QSDĐ/128/2004/QĐ-UB (H) ngày 23/02/2004 mang tên hộ bà Trương Thị T.

Chị Hà Thị T có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có các phía tiếp giáp như sau:

- Phía Đông Bắc giáp thửa đất 98, có cạnh dài 4m;

- Phía Đông Nam giáp thửa đất 172 của ông Hà Thanh T, có cạnh dài 9,57m;

- Phía Tây Bắc giáp thửa đất 168 của ông Hà Thanh X, có cạnh dài 10,17m;

- Phía Tây Nam giáp đường ngõ có cạnh dài 4,03m.

(Có trích đo thửa đất kèm theo)

2. Về án phí

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm

Chị Hà Thị T phải chịu 5.895.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Hà Thị T đã nộp 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/03151 ngày 12/7/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố L. Chị Hà Thị T còn phải nộp 895.000đ (tám trăm chín mươi năm ngàn đồng).

Anh Hà Thanh X phải chịu 2.955.000 đồng (hai triệu chín trăm năm mươi năm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm

Chị Hà Thị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả lại 300.000 đồng cho chị Hà Thị T theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số AA/2012/03071 ngày 18/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA; TDS; HCTP; P. KTNV&THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Văn Tuệ